**TIẾT 35: ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ II**

**NĂM HỌC 2022-2023**

**MÔN: GDCD 7**

**I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU.**

**1. Kiến thức:**

- Đánh giá mức độ đạt chuẩn KTKN môn GDCD của học sinh lớp 7 ở chương trình cuối học kì II.

- Đánh giá nhận thức, kĩ năng của học sinh qua kết quả làm bài.

***2. Năng lực*** :

- Năng lực chung:

+ Tự chủ và tự học để bổ sung kịp thời các kiến thức cơ bản phục vụ việc kiểm tra đánh giá. Biết lập kế hoạch tự học tự tìm kiếm kiến thức trong sách vở, thông qua sách báo và các nguồn tư liệu khác nhau để hoàn thành kế hoạch học tập và đạt kết quả cao nhất trong bài kiểm tra

+ Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm để thực hiện các nhiệm vụ được phân công.

+ Giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua việc chủ động xây dựng những kế hoạch ôn tập hiệu quả để hoàn thành nhiệm vụ đặt ra.

- Năng lực đặc thù:

*Năng lực điều chỉnh hành vi:* Nhận biết được những kỹ năng cơ bản để phòng chống bạo lực học đường và biết quản lý tiền hiệu quả, từng bước lập được kế hoạch tài chính cá nhân trong việc chi tiêu hợp lý

*Năng lực phát triển bản thân:* Có những kiến thức cơ bản về phòng chống bạo lực học đường và quản lý tiền hiệu quả

**3. Phẩm chất:**

Trung thực: Thực hiện tốt nhiệm vụ học tập hoàn thành có chất lượng bài kiểm tra giữa kỳ để đạt kết cao

Trách nhiệm: Có trách nhiệm với bản thân, tích cực, chủ động để hoàn thành được nhiệm vụ học tập của bản thân.

Chăm chỉ: Chăm chỉ học tập, rèn luyện, tích cực áp dụng những kiến thức đã học vào đời sống. Tích cực ôn tập và củng cố kiến thức để đạt kết quả cao trong bài kiểm tra.

**II. HÌNH THỨC KIỂM TRA:**

- Kiểm tra theo hình thức kết hợp giữa trắc nghiệm ( 30%) và tự luận (70%)

**III. MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Mạch nội dung** | **Chủ đề** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | | | | | **Tổng** | | | | |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | | | **Vận dụng cao** | | | **Tỉ lệ** | | | | | **Tổng điểm** |
| **TN** | **TL** | **TN** | **TL** | | **TN** | **TL** | **TN** | | **TL** | **TN** | | | **TL** | |  | |
| 1 | **Giáo dục KNS** | **Phòng chống bạo lực học đường** | 3 câu |  |  | 1câu | |  | 1câu |  | |  | 3 câu | | |  | | **0.75** | |
| 2 | **Giáo dục kinh tế** | **Quản lý tiền** | 2 câu |  | 1câu |  |  | | 3 câu | | |  | | **0.75** | |
| 3 | **Giáo dục pháp luật** | **Phòng chống tệ nạn xã hội** | 3 câu |  |  |  |  | | 3 câu | | | 1 câu | | **4,75** | |
| **Quyền và nghĩa vụ của công dân trong gia đình** | 3 câu |  |  |  |  | | 3 câu | | | 1 câu | | **3,75** | |
| ***Tổng*** | | | **11** |  | **1** | **1** | |  | **1** |  | |  | **12** | | | **2** | | **10 điểm** | |
| **Tỉ lệ %** | | | **29,75%** | | **40,25%** | | **30%** | | | | **0** | | | **30%** | | | **70%** |
| **Tỉ lệ chung** | | | **70%** | | | | **30%** | | | | | | | **100%** | | | |

**BẢN ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II LỚP 7**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Mạch nội dung** | **Chủ đề** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ đánh giá** | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Giáo dục KNS** | **Phòng, chống bạo lực học đường** | **Nhận biết**:  - Nêu được các biểu hiện của bạo lực học đường.  - Nêu được một số quy định cơ bản của pháp luật liên quan đến phòng, chống bạo lực học đường.  **Thông hiểu:**  - Giải thích được nguyên nhân và tác hại của bạo lực học đường.  - Trình bày được các cách ứng phó trước, trong và sau khi bị bạo lực học đường.  **Vận dụng**:  - Tham gia các hoạt động tuyên truyền phòng, chống bạo lực học đường do nhà trường, địa phương tổ chức.  - Phê phán, đấu tranh với những hành vi bạo lực học đường  **Vận dụng cao**:  Sống tự chủ, không để bị lôi kéo tham gia bạo lực học đường. | 3TN |  |  |  |
| **2** | **Giáo dục KT** | **Quản lí tiền** | **Nhận biết:**  - Nêu được ý nghĩa của việc quản lí tiền hiệu quả.  **Thông hiểu**  Trình bày được một số nguyên tắc quản lí tiền có hiệu quả.  **Vận dụng:** Bước đầu biết quản lí tiền và tạo nguồn thu nhập của cá nhân.  - Bước đầu biết quản lí tiền của bản thân.  - Bước đầu biết tạo nguồn thu nhập của cá nhân. | 2TN | 1TN |  |  |
| **3** | **Giáo dục pháp luật** | **Phòng, chống tệ nạn xã hội** | **Nhận biết**:  - Nêu được khái niệm tệ nạn xã hội và các loại tệ nạn xã hội phổ biến.  - Nêu được một số quy định của pháp luật về phòng, chống tệ nạn xã hội.  **Thông hiểu**:  - Giải thích được nguyên nhân dẫn đến tệ nạn xã hội.  - Giải thích được hậu quả của tệ nạn xã hội đối với bản thân, gia đình và xã hội.  **Vận dụng**:  - Tham gia các hoạt động phòng, chống tệ nạn xã hội do nhà trường, địa phương tổ chức.  - Phê phán, đấu tranh với các tệ nạn xã hội.  - Tuyên truyền, vận động mọi người tham gia các hoạt động phòng, chống tệ nạn xã hội.  **Vận dụng cao**:  Thực hiện tốt các quy định của pháp luật về phòng, chống tệ nạn xã hội. | 3TN | 1TL |  |  |
| **Quyền và nghĩa vụ của công dân trong gia đình** | **Nhận biết**:  - Nêu được khái niệm gia đình.  - Nêu được vai trò của gia đình.  - Nêu được quy định cơ bản của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của các thành viên trong gia đình.  **Thông hiểu**:  Nhận xét được việc thực hiện quyền và nghĩa vụ trong gia đình của bản thân và của người khác.  **Vận dụng**:  Thực hiện được nghĩa vụ của bản thân đối với ông bà, cha mẹ và anh chị em trong gia đình bằng những việc làm cụ thể. | 3TN |  | 1TL |  |
| **Tổng** | | |  | **11TN** | **1TN 1TL** | **1TL** |  |
| **Tỉ lệ** | | |  | **29,75** | **40,25** | **30** | **0** |
| **Tỉ lệ chung** | | |  | **70%** | | **30%** | |

**ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II NĂM HỌC 2022-2023**

**MÔN GDCD – LỚP 7**

***Thời gian làm bài*: 45 phút *(Không tính thời gian phát đề)***

**PHẦN I . Trắc nghiệm khách quan** (3 điểm)

**Khoanh vào chữ cái trước phương án đúng (Mỗi lựa chọn đúng được 0,25 điểm).**

**Câu 1. Một trong những biểu hiện của bạo lực học đường là**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. sẻ chia. | B. quan tâm. | C. cảm thông. | D. đánh đập. |

**Câu 2. Văn bản pháp luật nào dưới đây có nội dung quy định về phòng chống bạo lực học đường?**

|  |  |
| --- | --- |
| A. Nghị định 79/2017/NĐ-CP. | B. Nghị định 80/2017/NĐ-CP. |
| C. Nghị định 81/2017/NĐ-CP. | D. Nghị định 82/2017/NĐ-CP. |

**Câu 3: Biểu hiện của bạo lực học đường thể hiện ở hành vi nào dưới đây?**

|  |  |
| --- | --- |
| A. Đánh đạp con cái thậm tệ. | B.Xúc phạm danh dự của bạn cùng lớp. |
| C.Phê bình học sinh trên lớp. | D.Phân biệt đối xử giữa các con. |

**Câu 4. Biết cách quản lí tiền giúp chúng ta chủ động**

|  |  |
| --- | --- |
| A. tìm kiếm việc làm | B. trong lao động và vui chơi. |
| C. làm những gì mình thích. | D. trong cuộc sống và có nhiều cơ hội phát triển. |

**Câu 5. Đâu *không phải* là ý nghĩa của việc quản lí tiền hiệu quả?**

|  |  |
| --- | --- |
| A. Giúp con người có một cơ thể khỏe mạnh. | B. Chủ động tiền bạc để thực hiện các dự định tương lai. |
| C. Đề phòng trường hợp bất trắc xảy ra. | D. Có thể giúp đỡ người khác khi gặp khó khăn. |

**Câu 6:Một trong những nguyên tắc quản lý tiền có hiệu quả là:**

|  |  |
| --- | --- |
| A. Chi tiêu hợp lí và tiết kiệm thường xuyên. | B. Chi tiêu hợp lí và tăng nguồn thu nhập. |
| C. Tiết kiệm thường xuyên và tăng nguồn thu | D. Chi tiêu hợp lí, tiết kiệm thường xuyên và tăng nguồn thu. |

**Câu 7 . Những hiện tượng có tính tiêu cực, biểu hiện thông qua hành vi sai lệch chuẩn mực xã hội, vi phạm đạo đức và pháp luật, gây hậu quả nghiêm trọng về mọi mặt đối với đời sống xã hội được gọi là**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. tệ nạn xã hội. | B. vi phạm đạo đức. | C. vi phạm quy chế. | D. vi phạm pháp luật. |

**Câu 8. Ý kiến nào dưới đây *đúng* với quy định của pháp luật nước ta về phòng chống tệ nạn xã hội ?**

A. Cho phép cá nhân trồng cây thuốc phiện để sử dụng.

B. Cho phép đánh bạc nếu chỉ dùng tiền của cá nhân.

C.Cấm đánh bạc và tổ chức đánh bạc dưới mọi hình thức.

D.Cấm trẻ em uống rượu nhưng không cấm trẻ em hút thuốc.

**Câu 9**. **Các loại tệ nạn xã hội phổ biến là?**

|  |  |
| --- | --- |
| A. Cờ bạc, ma túy, mại dâm. | B. Xâm hại tình dục trẻ em. |
| C. Tham ô, tham nhũng. | D. Trộm cắp, lừa đảo. |

**Câu 10. Những người gắn bó với nhau do hôn nhân, có mối quan hệ huyết thống, quan hệ nuôi dưỡng làm phát sinh các quyền và nghĩa vụ giữa họ với nhau theo quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình được gọi là**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. huyết thống. | B. gia đình | C. người thân | D. tình yêu. |

**Câu 11.**Ý kiến nào sau đây **không đúng** khi nói về vai trò của gia đình**?**

A. Gia đình là tế bào của xã hội.

B. Gia đình là nơi nuôi dưỡng và giáo dục con, cháu.

C. Gia đình là tổ ấm đem lại hạnh phúc cho cá nhân.

D. Gia đình là cơ quan phòng, chống tệ nạn xã hội.

**Câu 12. Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 nghiêm cấm hành vi nào dưới đây giữa con cái với cha mẹ?**

|  |  |
| --- | --- |
| A. Yêu quý, kính trọng, biết ơn cha mẹ. | B. Chăm sóc và phụng dưỡng cha mẹ. |
| C. Ngược đãi và xúc phạm cha mẹ. | D. Giúp đỡ cha mẹ những công việc gia đình. |

**PHẦN II. TỰ LUẬN (7 điểm)**

**Câu** **1** (4.0 điểm).

Giaỉ thích hậu quả của tệ nạn xã hội đối với bản thân, gia đình và xã hội?

**Câu 2** (3 điểm)

Gia đình **K** rất khó khăn. Bố mẹ là công nhân, phải làm tăng ca thường xuyên để có tiền nuôi hai anh em **K** ăn học. Thương bố mẹ, anh em **K** bảo nhau chăm chỉ học và làm việc nhà để giúp bố mẹ. Có lần anh trai **K** định bỏ học, đi làm để đỡ gánh nặng cho bố mẹ nhưng bố **K** cương quyết không đồng ý. Bố cho rằng, vất vả mấy bố mẹ cũng cố gắng để các con được ăn no, mặc ấm, được đi học.

*a. Thực hiện nghĩa vụ của bản thân đối với gia đình bố* ***K*** *đã thực hiện bằng những việc làm cụ thể nào ?*

*b. Là học sinh em cần phải làm gì để thực hiện tốt quyền và nghĩa vụ đối với gia đình ?*

**----------Hết-------**

**HƯỚNG DẪN CHẤM KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II**

**MÔN: GDCD 7**

**NĂM HỌC 2022 – 2023**

**I. PHẦN TRẮC NGHIỆM** (3 điểm). **Mỗi câu trắc nghiệm đúng được 0,25 điểm.**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 |
| **Đáp án** | D | B | B | D | A | D | A | C | A | B | D | C |

**II. PHẦN TỰ LUẬN (7 điểm).**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu hỏi** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **Câu 1**  **(4.0 điểm)** | -Tác hại của tệ nạn xã hội đối với bản thân:  + Hủy hoại sức khỏe, dẫn đến cái chết.  + Sa sút tinh thần hủy hoại phẩm chất đạo đức.  + vi phạm pháp luật.  -Tác hại của tệ nạn xã hội đối với gia đình:  Những gia đình có người mắc TNXH sẽ gặp nhiều khó khăn, kinh tế cạn kiệt, ảnh hưởng đến đời sống vật chất và tinh thần của GĐ; có khi GĐ tan vỡ; nếu cha mẹ vi phạm con cái sẽ sớm vất vưởng, không có người chăm lo học hành.Nếu con cái vi phạm cha mẹ sẽ không được sống yên ổn, mất danh dự GĐ...  - Tác hại của tệ nạn xã hội đối với xã hội:  + Làm ảnh hưởng kinh tế, suy giảm sức lao động của XH.  + Suy thoái giống nòi.(sinh ra những đứa trẻ tật nguyền, bệnh tật..)  + Mất trật tự an toàn xã hội( nạn cướp của, giết người, trộm cắp, mại dâm...). | 1 điểm  2 điểm  1 điểm |
| **Câu 2 (3điểm)** | a. Làm công nhân, tăng ca thường xuyên; quan tâm, động viên các con, cố gắng để các con được ăn no, mặc ấm, được đi học.  b. HS tự liên hệ việc làm của bản thân: Ngoan ngoãn, nghe lời người lớn, thây cô. Chăm chỉ học tập, thực hiện tốt các quy định của trường, lớp…. | 1 điểm  2 điểm |

|  |  |
| --- | --- |
| **Tổ trưởng duyệt** | **Giáo viên ra đề**    Triệu Thị Bằng |